

Bản án số: 159/2021/HS-PT

Ngày 26 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:*

Bà Hà Thị Thanh Nữ;

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh H và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Minh H, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27182815x do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09-5-2014; nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Văn Â) (chết) và bà Cao Thị P; có vợ tên Nguyễn Thị Thu T và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC ngày 25/8/2008, bị Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã chấp hành xong; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: M), sinh năm 1984 tại Cam-pu-chia; Giấy chứng minh nhân dân số: 27178304x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29-10-2020; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Huỳnh Thị G (chết); có vợ tên Nguyễn Thị Kim P và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 148/QĐ-XPHC ngày 19/9/2017, bị Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành xong; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1986 tại Cam-pu-chia; Giấy chứng minh nhân dân số: 27175636x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05-12-2019; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Huỳnh Thị G (chết); có vợ tên Nguyễn Thị Hương T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2007/HSST ngày 27/11/2007, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 15/12/2008;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2010/HSST ngày 23/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong ngày 14/01/2011.

Hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng M, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27165625x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 14-12-2018; nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn U và bà Nguyễn Thị Y; có vợ tên Đặng Thị Thanh P và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2008/HSST ngày 27/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách

01 năm về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng; bị cáo đã thi hành 50.000 đồng án phí và 500.000 đồng tiền phạt bổ sung ngày 14/7/2015; còn lại 2.500.000 đồng được đình chỉ thi hành theo Quyết định số: 25/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2013/HSST ngày 26/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), án phí phải nộp 200.000 đồng và đã chấp hành xong ngày 11/12/2013.

Hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Hồng L, sinh năm 1980 tại Đồng Tháp; Giấy chứng minh nhân dân số: 27236209x do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 15-10-2009; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng D (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); có vợ tên Lê Thị Hoàng V và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 40/QĐ-XPHC ngày 14/7/2016, bị Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng và phạt bổ sung 190.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 15/7/2016; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hồng L:* Ông Nguyễn Đức D, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; nơi làm việc: Văn phòng Luật sư T, Số R, đường Huỳnh Thúc K, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *1. Nội dung chính:*

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/6/2020, Huỳnh Thanh N đến căn nhà hoang tại ấp B, xã P, huyện V, để chuẩn bị địa điểm, đèn Led, chiếu cỏi và các dụng cụ

đánh bạc khác. Nam dẫn Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Hoát Văn H, Đặng Quỳnh T, Đặng Thành T và một số người không rõ lai lịch, từ ngã tư nhà thờ ấp B đến căn nhà hoang, để đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức “Lắc bầu cua”; sau đó, Hoàng M và Nguyễn Tú U đến, tham gia đánh bạc. Khoảng 20 phút sau, Nam ra về; Nguyễn Minh H làm cái đánh bạc với Nguyễn Văn T, Đặng Hồng L, Nguyễn Tú U, Nguyễn Văn D, Hoát Văn H và Hoàng M.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Lắc bầu cua” được thua bằng tiền như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột bầu, cua đặt trong 01 cái đĩa bằng kim loại có nắp đậy kín lắc lên cho 3 hột đảo lộn. Hột bầu cua là khối hình lập phương, trên mỗi mặt in hình trái bầu, con cua, tôm, cá, gà, nai. Nắp đậy trên đĩa là hộp giấy hình trụ, một mặt được bịt kín. Khi người làm cái lắc xong thì những người đánh bạc đặt tiền cược trên một hay nhiều hình đã chọn trên tờ giấy được trải sẵn có in hình trái bầu, con cua, tôm, cá, gà, nai. Sau khi đặt tiền xong, người làm cái mở hộp giấy ra để tính thắng thua. Người chơi đặt cược vào các hình con, vật tương ứng với hình, con vật ở mặt trên của 3 hột bầu, cua thì thắng bạc, người làm cái chung tiền cho người thắng bạc tương ứng với số tiền đã đặt, nếu có 2 hoặc 3 hột bầu, cua có hình con, vật đã đặt cược thì được chung gấp đôi hay gấp ba. Ngược lại người chơi đặt cược vào hình, con vật tương ứng với mặt bên, mặt đáy của hột xúc xắc thì thua số tiền đã đặt cho người làm cái. Mức đặt cược thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng.

Sòng bạc chơi đến 00 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, khi Nguyễn Minh H đang làm cái, đánh bạc với Nguyễn Tú U, Nguyễn Văn T, Đặng Hồng L, Nguyễn Văn D, Hoát Văn H và Hoàng M, Công an xã P phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang. Số tiền tham gia đánh bạc được xác định như sau:

- Các đối tượng sử dụng tiền đánh bạc nghi trước lúc bị bắt quả tang: Đặng Hồng T sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, T thua 900.000 đồng nên nghi; Đặng Văn T sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, Th thua 50.000 đồng nên nghi.

- Các đối tượng sử dụng tiền đánh bạc bị bắt quả tang: Nguyễn Minh H sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 1.640.000 đồng để đánh bạc; Hoàng M sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Tú U sử dụng 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; Hoát Văn H sử dụng 270.000 đồng để đánh bạc và Đặng Hồng L sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, Huỳnh Thanh N khai nhận: N chuẩn bị công cụ, địa điểm và cảnh giới lực lượng Công an cho các đối tượng đánh bạc, nhằm mục

đích thu tiền của các đối tượng đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang tại sòng bạc chỉ có 7 đối tượng đang tham gia đánh bạc, với số tiền tham gia đánh bạc là 11.900.000 đồng; do vậy, không đủ cơ sở để xử lý Nam về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Đặng Thành Th sử dụng 50.000 đồng và Đặng Hồng T sử dụng 900.000 đồng, để tham gia đánh bạc nhưng chưa có tiền án, tiền sự, đã nghỉ chơi trước khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, không chứng minh được số tiền đánh bạc tại thời điểm Th và T dừng chơi, nên chưa đủ căn cứ để khởi tố, xử lý về tội “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Thành Th và Đặng Hồng T.

Đối với Phạm Văn N có hành vi giúp Nguyễn Minh H làm cái 01 ván bạc, nhưng chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, không chứng minh được số tiền đánh bạc tại thời điểm N giúp H làm cái, nên chưa đủ căn cứ để khởi tố, xử lý về tội “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn N.

Đối với Đặng Quỳnh Tr, không thừa nhận góp tiền với Nguyễn Minh H làm cái đánh bạc; ngoài lời khai của Hải, không có đủ tài liệu chứng cứ xác định Tr góp tiền với H, để làm cái đánh bạc, nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Huỳnh Tấn B và Nguyễn Xuân G không có chứng cứ, để xác định B và G có tham gia đánh bạc, nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

## *2. Vật chứng:*

- Số tiền 15.340.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.
- 01 hộp nhựa hình trụ, đường kính 20cm, cao 13cm; 01 hộp giấy hình trụ, đường kính 20 cm, cao 12cm; 02 đĩa tròn, đường kính 25cm; 06 hột bầu, cua; 01 tấm chiếu kích thước 1,5m x 1,8m; 01 tấm giấy bầu, cua kích thước 0,8 x 1m; 01 bình ắc quy 12v; 01 đèn Led dài 40cm.
- Đối với các tài sản không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu.
- Đối với xe mô tô biển số 34L9-276x chưa xác định được chủ sở hữu, Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V tiếp tục xác minh, làm rõ.

## *3. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định như sau:

#### 1/ Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo trong vụ án phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Huỳnh Thanh N 08 (tám) tháng tù.
- Xử phạt Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù.
- Xử phạt Đặng Hồng L 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt Hoàng M 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt Hoát Văn H và Nguyễn Tú U, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

#### 4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D, Hoàng M và Đặng Hồng L kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt tù sang phạt tiền, án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

#### 5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### 6. Người bào chữa cho bị cáo Đặng Hồng L trình bày:

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Đặng Hồng L không bị coi là có nhân thân xấu.

Bị cáo L không bị bắt quả tang nhưng đã thành khẩn khai báo và số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc nhỏ. Căn cứ Điều 35, Điều 54 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đặng Hồng L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về lý lịch của bị cáo Nguyễn Văn T:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 148/QĐ-XPHC ngày 19/9/2017, Nguyễn Văn T bị Công an huyện V xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 74 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, mặc dù, cho đến nay, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định nêu trên, thể hiện sự xem thường pháp luật nhưng vẫn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Cấp sơ thẩm xác định tiền sự đối với Nguyễn Văn T là chưa đúng; do đó, cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T và Đặng Hồng L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết này, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

+ Bị cáo Hoàng M cung cấp bản sao chụp Quyết định trưng cầu giám định số: 74 ngày 16-4-2010 đối với bị cáo (do đánh nhau) nhưng không cung cấp kết luận giám định.

+ Bị cáo Nguyễn Minh H cung cấp đơn được địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng 03 con nhỏ và mẹ già, hoàn cảnh gia đình

khó khăn; cung cấp tài liệu sao chụp, thể hiện cha bị cáo ông Nguyễn Văn A có tham gia cách mạng, thương binh loại A (bút lục số 538) và được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Bị cáo Đặng Hồng L cung cấp đơn được địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng 02 con sinh đôi năm 2015 và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

### 3.3. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh H: Trong số các bị cáo từng bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo bị xử phạt đã lâu (năm 2008), không phải hành vi đánh bạc và đã nghiêm chỉnh chấp hành. Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Đặng Hồng L: Bị cáo không bị bắt quả tang nhưng đã tự nguyện khai báo và số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với các bị cáo còn lại: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, đánh giá về nhân thân và quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

### [4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Minh H và Đặng Hồng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đặng Hồng L.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**



Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D và Hoàng M.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh H và Đặng Hồng L.

Sửa một phần về lý lịch bị cáo và hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2021/HS-ST ngày 01-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

## **1. Tội danh và hình phạt:**

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Văn T vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Minh H vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Đặng Hồng L 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Đặng Hồng L vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Văn D vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Hoàng M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Hoàng M vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

## **2. Án phí phúc thẩm:**

- Các bị cáo Nguyễn Minh H và Đặng Hồng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn D và Hoàng M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo (5);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện V (5);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện V;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Thành**